

Bản án số: 08/2018/HSST

Ngày: 08/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh, ông Đường Ngọc Đại

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích – Thư ký TAND thị xã P Y.

Đại diện VKSND thị xã P Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Dung -
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thị xã P Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX ST – HS ngày 23/02/2018 đối với bị cáo.

Nguyễn Duy H, sinh năm 1986 tại Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D H và bà Nguyễn Thị L ; có vợ Trần Thị T (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2004.

+ Tại Bản án số 56/2005/HSST ngày 15/12/2005 của TAND thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt H 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, án phí HSST là 50.000đ, án phí dân sự là 80.000đ, bồi thường cho bị hại 1.624.500đ. H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án số 12/2006/HSPT ngày 01/3/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc y án sơ thẩm. Đã được xóa án tích.

+ Tại quyết định số 1234/QĐ- CT ngày 21/6/2013 của Chủ tịch UBND thị xã P Y quyết định đưa H đi cai nghiện trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 18/7/2015 chấp hành xong về địa phương.

Tại quyết định số 768/QĐ-CT ngày 24/6/2015 của Chủ tịch UBND thị xã P Y quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đối với H trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong thời gian quản lý sau cai ngày 18/7/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị M , sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Chị Lò Thị T , sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn V, xã H, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Anh Nguyễn Văn K , sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/11/2017 Nguyễn Duy H cùng với chị Trương Thị M, Lò Thị T, Nguyễn Thị N, và anh Nguyễn Văn K hát Karaoke tại phòng hát số 2 tầng 2 của quán hát Karaoke Sao Đêm của H tại phường tổ 6, phường Hùng Vương, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, H có đem vào phòng hát 01 bình coóng sử dụng ma túy đá và 01 gói ma túy đá mua được từ trước đó để sử dụng, thấy vậy K đang ngồi ở cạnh đó liền tự lấy bình coóng có ma túy của H sử dụng. Còn chị M, T, N ngồi hát không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì H rủ chị M, anh K, chị T và chị N đi ăn đêm ở quán ăn xã T, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đến khoảng 03 giờ ngày 01/12/2017, cả nhóm quay về quán Karaoke Sao Đêm của H để hát tiếp. Khi về đến nơi, H xuống xe mở cửa quán thì lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi cất giữ ma túy trong người.

Tang vật theo biên bản bắt quả tang gồm:

- T giữ trên người của Nguyễn Duy H 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, bên ngoài gói nilon này được bọc bằng 1 túi nilon nhỏ màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1;

Tại Kết luận giám định số 1478/KLGD ngày 05/12/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 2,1028 gam (hai phẩy một không hai tám gam, không kể bao bì). Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 2,1028 gam mẫu là 1,4972 gam (một phẩy bốn chín bảy hai gam). Hoàn trả mẫu vật A1=1,6390g và toàn bộ bao gói”.

Ngoài ra khi bắt quả tang còn tạm giữ của H tiền và đồ vật như sau: Số tiền 7.350.000 VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S. Mobile vỏ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, trắng, đen; 01 Cục sạc điện thoại dự phòng nhãn hiệu €. Saver vỏ màu xanh, một đầu được nối với dây sạc nhựa màu trắng, có 4 đầu sạc và 01 CMND mang tên Nguyễn Thị T sinh năm 1997, HKTT: Yên T , huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (bạn của H). H khai toàn bộ tài sản trên đều là của chị T .

- 01 cục phát WIFI màu trắng, nhãn hiệu Tenda 3G185 của H mua để phát sóng internet.

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston vỏ màu trắng bạc, 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Toshiba, 01 sim điện thoại vinaphone; 01 thẻ Techcombank đều là của H, (tất cả đều được niêm phong theo quy định).

- 02 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 88H1-029.89 (đều mang tên Nguyễn Duy H).

- 01 xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha, số khung: RLCE 1S9A0BY004556, số máy: 1S9A004555 của H xe gắn BKS 29V3 - 002.95;

- 01 CMND mang tên Lương Văn H sinh ngày 15/02/1999, HKTT: Tân L , huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. H khai Hoa nợ tiền hát karaoke nên để CMND để làm tin.

- 01 đăng ký xe mô tô BKS 24V1- 1000, mang tên chủ xe Sầm Văn H địa chỉ: Xã Chiềng K , huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. H khai mua của anh H làm phương tiện đi lại cho nhân viên quán Karaoke của H.

- 01 đăng ký xe mô tô BKS 88S3- 6858, mang tên Nghiêm Văn T địa chỉ: Xã Nghĩa H, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. H khai mua lại làm phương tiện đi lại cho nhân viên quán Karaoke của H.

- 01 đăng ký xe mô tô BKS 29R6- 5068, mang tên Phạm Quang Lộng địa chỉ thường trú: Xóm 4B, Đông N, Từ Liêm, Hà Nội. H khai mua làm phương tiện đi lại cho nhân viên quán Karaoke của H.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H ở xã T, thị xã P Y và quán Karaoke của H ở tổ 6, phường Hùng Vương, thị xã P Y và tạm giữ, T giữ một số đồ vật.

+ Tang vật thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Duy H tại khu 4, xã T- Phúc Yên- Vĩnh Phúc gồm:

- 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi ni lon này có 02 hộp nhựa KT (10 x 7)cm bên trong có các hạt kim loại tròn (loại bi xe đạp), có khối lượng 800g. (Trong đó số hạt kim loại sáng màu là 200g, số hạt kim loại tối màu là 600g), vật chứng được niêm phong, ký hiệu M8.

- 10 túi nilon KT(7 x 7)cm, bên trong có chất bột màu đen, cùng 01 hộp nhựa KT(10 x 7)cm trong có chất bột màu đen (nghĩ là Tóc súng), bột có tổng khối lượng là 960g, được niêm phong ký hiệu M1.

- 01 hộp nhựa KT (5 x 3)cm bên trong có 221 hạt nhỏ, KT (0,2x0,2)cm (nghĩ là hạt nổ chế tạo đạn), được niêm phong ký hiệu M2.

- 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại màu đen, dài 129,5cm, báng súng bằng gỗ, được niêm phong ký hiệu M3.

- 01 khẩu súng tự chế, dài 140cm, nòng súng được làm bằng ống nhựa, báng súng bằng gỗ màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu M4.

- 01 khẩu súng tự chế, dài 157cm, nòng súng được làm bằng ống nhựa, báng súng bằng gỗ màu xám - vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu M5.

- 01 khẩu súng tự chế, dài 171,5cm, nòng Súng bằng ống kim loại màu trắng bạc, báng súng bằng gỗ màu đen, được niêm phong ký hiệu M6.

- 01 khẩu súng tự chế, dài 162cm, nòng súng bằng kim loại sáng màu, báng súng bằng gỗ màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu M7.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 02 bình sử dụng Sisha, 01 cân tiểu ly màu trắng.

- 01 thanh đao bằng kim loại sáng màu, dài 60cm, một lưỡi sắc, mũi vát nhọn.

- 01 dao phớ bằng kim loại sáng màu, dài 55cm, có một lưỡi sắc, mũi dao bằng, chuôi bằng kim loại;

- 01 thanh kiếm cỏ dài 45,5cm, có bao kiếm màu đen, thân bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, mũi vát nhọn, chuôi bằng kim loại bọc vải màu đen.

+ Tang vật thu giữ tại quán Karaoke Sao đêm của H tại tổ 6- phường Hùng Vương- Phúc Yên- Vĩnh Phúc gồm:

- 01 khẩu súng tự chế dài 97,5cm, nòng súng bằng kim loại màu trắng, được niêm phong ký hiệu M9.

- 01 bình sử dụng Sisha.

Tại bản kết luận giám định số 1479/KLGĐ ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định vũ khí kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là súng săn (súng kíp) không phải súng quân dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/6/2011 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Các mẫu vật ký hiệu M4, M5, M6, M7, M9 là súng tự chế làm bằng gỗ, ống kim loại và ống nhựa, là loại đồ chơi nguy hiểm theo Quyết định số 464/BNV ngày 27/12/1993 của Bộ Nội Vụ (nay là Bộ Công An).

- 01 thanh đao, 01 dao phớ, 01 thanh kiếm cỏ là mã tấu, dao phớ có tính năng, tác dụng tương tự mã tấu và kiếm (Tộc loại vũ khí thô sơ) theo khoản 4, Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/6/2011 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và khoản 1, Điều 3 Nghị định số 25/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 05/4/2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”

Tại bản kết luận giám định số 7105/C54-P2 ngày 05/12/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Mẫu M1 là Tốc nổ đen, thường dùng để làm liều phóng cho các loại đạn tự chế. Khối lượng Tốc nổ đen là 960g (chín trăm sáu mươi gam).

- Mẫu M2 là 221 hạt nổ, thường được dùng để đốt cháy Tốc phóng trong các loại đạn tự chế.

- Mẫu M8 là các viên bi bằng kim loại, thường được nhồi trong các loại đạn tự chế để gây sát thương. Khối lượng các viên bi là 800g (tám trăm gam).

Tất cả các mẫu vật trên đều còn sử dụng được.”

Ngày 25/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 201 gửi Viện KHHS- Bộ Công an đề nghị Viện KHHS cho biết 221 hạt nổ là loại phụ kiện nổ gì.

Tại công văn số 3394/C54-P2 ngày 28/12/2017 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời: “Căn cứ khoản 2, Điều 3 Chương I của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp thì hạt nổ Tốc phụ kiện nổ, không cùng loại với nự xòe, nH có tính năng tác dụng tương tự như nự xòe (dùng để phát lửa đốt cháy Tốc phóng có bên trong các loại đạn). Không đủ điều kiện để xác định một hạt nổ được tính như một nự xòe”.

Về người đàn bà đã bán ma túy cho H, đến nay cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra đề nghị xử lý sau.

Đối với 01 khẩu súng kíp (súng săn), không phải vũ khí quân dụng và 05 khẩu súng tự chế còn lại (Tộc loại đồ chơi nguy hiểm) do H tự chế, mục đích để bắn chim. H khai nhận từ năm 2016 do H thích làm súng săn bắn chim nên H đã xem trên mạng về cách làm súng săn và đạn của súng săn bắn chim, sau đó H đến các cửa hàng bán vật liệu xây dựng, tạp hóa ở địa bàn thị xã P Y- Vĩnh Phúc để mua các phụ kiện ống sắt, ống nhựa, bi xe đạp... về làm súng săn. Từ năm 2016 đến khi bị bắt ngày 01/12/2017, H đã tự chế xong 04 khẩu súng bắn còn (đồ chơi nguy hiểm) và đang tự chế tiếp 01 khẩu súng bắn còn. Riêng khẩu súng kíp (súng săn) thì H tự chế xong vào thời gian khoảng tháng 10/2017. Tuy nhiên, hành vi sản xuất 01 khẩu súng kíp (súng săn), không phải vũ khí quân dụng và 05 khẩu súng tự chế còn lại (Tộc loại đồ chơi nguy hiểm) của H không cấu thành tội:

Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng theo Điều 230 BLHS năm 1999.

Đối với 960 gam (chín trăm sáu mươi gam) chất nổ màu đen; 221 (hai trăm hai một) hạt nổ, H khai mua của một người không rõ tên, địa chỉ tại khu vực chợ Long Biên- Hà Nội vào thời gian khoảng đầu năm 2017 với giá 200.000đ về để H tự chế đạn súng bắn chim. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ pháp luật để xác minh làm rõ nguồn gốc số vật liệu nổ của H do đâu mà có. Đối với 800g (tám trăm gam) viên bi kim loại, H khai ở cửa hàng bán xe đạp về để làm đạn súng bắn chim. Căn cứ điểm h, khoản 1, mục III, phần A- Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/01/1995 của Bộ Nội Vụ (nay là Bộ Công An)- Viện Kiểm Sát nhân dân tối cao- Tòa Án nhân dân tối cao quy định về số lượng vật phạm pháp để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự thì khối lượng vật liệu nổ nêu trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ theo Điều 232 BLHS năm 1999.

Đối với 03 con dao, kiếm (mã tấu) nêu trên Tộc vũ khí thô sơ. H khai nguồn gốc 03 dao kiếm này là của số bạn bè của H bên ngoài xã hội đưa cho H, H để làm kỷ niệm. Bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nên không cấu thành tội: Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ theo Điều 233 BLHS năm 1999.

***Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, trắng, đen, vỏ có số IMEL: 357 993 059 628 102; 01 Cục sạc điện dự phòng nhãn hiệu €. Saver và 01 CMND mang tên Nguyễn Thị T sinh năm 1997, HKTT: Yên T huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (bạn của H). Quá trình điều tra vụ án xác định đều là tài sản hợp pháp của chị T , không liên quan đến hành vi phạm tội của H do vậy ngày 05/01/2018, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T nhận lại.

- Về mẫu vật sau giám định là A1=1,6390g và toàn bộ bao gói; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 03 bình sử dụng Sisha và 01 cân tiểu ly màu trắng là của H, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động đã T giữ của Nguyễn Duy H (01 chiếc nhãn hiệu S. Mobile và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia). Quá trình điều tra vụ án xác định là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha, số khung: RLCE 1S9A0BY004556, số máy: 1S9A004555 của H. Quá trình điều tra xác định xe

mô tô là của H mua và mới đăng ký lại BKS 88H1- 029.89 mang tên Nguyễn Duy H, nhưng mới đăng ký chưa có BKS để gắn vào xe, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can do vậy cần trả lại cho H.

- 01 cục phát WIFI màu trắng, nhãn hiệu Tenda 3G185 của H mua để phát sóng internet. 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston vỏ màu trắng bạc có ký hiệu DTSE9, 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Toshiba, 01 sim điện thoại vinaphone; 01 thẻ Techcombank; 2 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số có ghi BKS xe là 88H1-029.89 của Nguyễn Duy H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can do vậy, cần trả lại cho H.

- Đối với 01 CMND mang tên Lường Văn H sinh ngày 15/02/1999, HKTT: Tân L - Mộc Châu - Sơn La; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 24V1-1000, mang tên chủ xe Sầm Văn H địa chỉ: Xã Chiềng K - Văn Bàn - Lào Cai; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 88S3- 6858, mang tên Nghiêm Văn T địa chỉ: Xã Nghĩa H - Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 29R6-5068, mang tên Phạm Quang L địa chỉ thường trú: Xóm 4B - Đông N - Từ Liêm - Hà Nội và 01 BKS 29V3- 002.95 gắn xe mô tô Exciter của H. Quá trình điều tra vụ án H khai nhận đều là của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên đến nay chưa đủ căn cứ để khẳng định lời khai của H. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục tạm giữ để điều tra, xác minh khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với 01 khẩu súng săn và 05 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; 960g Tộc nổ đen; 221 hạt nổ; 800g viên bi kim loại; 01 thanh đao kim loại, 01 con phở; 01 thanh kiếm cỏ là vũ khí thô sơ theo kết luận của cơ quan giám định. Quá trình điều tra xác định đây là hành vi mua các phụ kiện, vật liệu nổ về tự chế súng săn, đồ chơi nguy hiểm và hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ của H không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng ý là vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của H đã vi phạm một số quy định trong Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, với mức xử phạt tiền đến 40.000.000đ, Tộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã lập biên bản vi phạm hành chính và có công văn số 240 ngày 22/01/2018 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy H. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ số vật liệu nổ, súng săn, đồ chơi nguy hiểm và vũ khí thô sơ nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và K vào khoảng 23h30' ngày 30/11/2017, xuất phát từ việc H tàng trữ trái phép 01 gói ma túy đá trong người để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của cá nhân H không nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi H sử dụng ma túy xong thì K sử dụng theo kiểu ăn theo, hưởng xái. Do vậy hành vi của H không cấu thành tội: Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 197 BLHS năm 1999. Mặt khác H đã bị khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đề cập xử lý hành chính đối với H về hành vi này. Còn đối với K Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có công văn thông báo chính quyền địa phương nơi K cư trú để có biện pháp quản lý người nghiện ma túy theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra vụ án, bị can Nguyễn Duy H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT – VKSPY ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y đã truy tố Nguyễn Duy H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên được phân công duy trì công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Duy H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Khoảng 03h ngày 01/12/2017, tại khu vực tổ 6 phường Hùng Vương, thị xã P Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Nguyễn Duy H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 2,1028 mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã P Y. Nên H đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình

sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Methamphetamine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội cướp tài sản, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, không tự rèn luyện bản thân thành công dân có ích cho xã hội hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, hình phạt như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng, vì bị cáo Nguyễn Duy H không có tài sản riêng.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch T tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1=1,6390g và toàn bộ bao gói;02 bộ dụng sử dụng ma túy đá tự chế, 03 bình sử dụng Sisha và 01 cân tiểu ly màu trắng.

- Số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 02 chiếc điện thoại di động đã T giữ của Nguyễn Duy H (01 chiếc nhãn hiệu S. Mobile và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia). Là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho H nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha, số khung: RLCE 1S9A0BY004556, số máy: 1S9A004555 của H. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của H mua và mới đăng ký lại BKS 88H1- 029.89 mang tên Nguyễn Duy H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can do vậy cần trả lại cho H.

- 01 cục phát WIFI màu trắng, nhãn hiệu Tenda 3G185; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston vỏ màu trắng bạc có ký hiệu DTSE9; 01 thẻ nhớ màu đen nhãn

hiệu Toshiba, 01 sim điện thoại vinaphone; 01 thẻ Techcombank; 2 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số có ghi BKS xe là 88H1-029.89 của Nguyễn Duy H, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy, cần trả lại cho H.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về thủ tục tố tụng : Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Duy H 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1=1,6390g và toàn bộ bao gói; 02 bộ dụng cụ dụng ma túy đá tự chế, 03 bình sử dụng Sisha và 01 cân tiểu ly màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Duy H Số tiền 7.350.000đ (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Duy H (01 chiếc nhãn hiệu S. Mobile và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia); 01 xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha, số khung: RLCE 1S9A0BY004556, số máy: 1S9A004555; 01 cục phát WIFI màu trắng, nhãn hiệu Tenda 3G185; 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston vỏ màu trắng bạc có ký hiệu DTSE9; 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Toshiba, 01 sim điện thoại vinaphone; 01 thẻ Techcombank; 2 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số có ghi BKS xe là 88H1-029.89 của Nguyễn Duy H theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P Y nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Thị xã P Y
- VKS tỉnh Vĩnh Phúc
- CA tỉnh Vĩnh Phúc ;
- THA hình sự + dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tiên Châu;
- Trại tạm giam
- Lưu: VP + HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tâm

Nơi nhận:

- VKS + CA thị xã P Y ;
- THA hình sự + dân sự;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND phường Trưng Trắc;
- Lưu: VP + HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tâm

